

CÔNG TY CỔ PHẦN LÃNH ĐẠO ĐẦU TƯ NAM VIỆT



BÁO CÁO

THÁNG NĂM 2011




THÁNG 04/2012

M Ụ C L ỤC

I. T ỔNG QUÁT V Ề CÔNG TY CỔ PHẦN L ỌC HÓA D ẦU NAM VIỆT	3
II. BÁO CÁO C ẠNH H ÌNH QU ẢN TR Ị	6
III. BÁO CÁO C ẠNH BAN GIÁM Đ ỊC.....	9
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	13
V. B ẢN GI ẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO K Ế M ỌI TOÁN	13
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	14
VII. T ỔNG C Ụ VÀ NHÂN S Ự	14
VIII. THÔNG TIN C ẠNH VÀ QU ẢN TR Ị CÔNG TY	20

I. THÔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU NAM VIỆT

1. Thông tin chung

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU NAM VIỆT
Tên viết tắt	:	NAMVIETOIL JSC
Tên Tiếng Anh	:	NAM VIET OIL REFINERY AND PETROCHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
Logo	:	
Địa chỉ	:	Cao ốc Yoco, Số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	:	(84.8) 3827 0170
Fax	:	(84.8) 3827 0173
Website	:	www.namvietoil.com
Vốn đầu tư	:	200.000.000.000 VND



2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt được cấp giấy phép thành lập ngày 19/06/2007 và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/08/2007 với vốn đầu tư đăng ký ban đầu là 200 triệu đồng.

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xăng dầu, hóa dầu, năng lượng sạch, nước và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế (trắng), hóa chất cơ bản, phân bón, hợp chất nitơ, plastic và cao su tổng hợp dựa trên nguyên sinh, sunfua, véc-ni, và các chất sunfua, quét đường;
- Máy cày và máy kéo, máy bơm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chất tẩy rửa sinh học, sơn nhân tạo, sản phẩm nhựa plastic, truyền tải và phân phối;
- Phân phối nhiên liệu, nước nóng, hệ thống điều hòa không khí, nước sạch (không sản xuất trực tiếp);
- Mua bán nhiên liệu, khí và sản phẩm liên quan (trắng), phân bón, hóa chất (trắng hóa chất có tính kiềm), chất dẻo dựa trên nguyên sinh, tơ, sợi, sợi dệt, lông thóc, thực phẩm, nước (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kinh doanh vận tải biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng;
- Dịch vụ kho bãi và logistics hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn vận tải biển;
- Kinh doanh bất động sản (trading môi giới, môi giới và sàn giao dịch BĐS);
- Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Đào tạo nghề;
- Kinh doanh xăng dầu.

4. Chiến lược phát triển

4.1 Mục tiêu của Công ty trong thời gian sắp tới

Phát huy tiềm năng – thế mạnh hiện có: Là một trong những đơn vị sản xuất và xuất nhập khẩu xăng dầu được phép xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm.

Khuyến khích các nhân sự, ưu tiên:

- Tập trung tăng cường nhân viên dài hạn và nhân sự chuyên môn để phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng và trạm xuất xe bồn để mở rộng thị trường tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tập trung phát triển các thị trường trọng điểm để đáp ứng nhu cầu kinh doanh rộng rãi tại các tỉnh thành như TP. HCM và các tỉnh lân cận;

- Ủy mnh phát triển lý và tng lý có u ra l n trong n c, song song v i vi c phát triển th tr ng xu t kh u áp ng s n l ng k ho ch kinh doanh.
- Tỉ p t c c ng c và phát triển ngu n nhân l c mnh s c phát triển Công ty trong các n m t p theo.

Ch ng n m b t c h i và ng phó k p th i v i các nguy c , thách th c l n trong n m 2012:

- Công ty c n chu n b t t v ngu n v n và các kênh tiêu th l n trong n c có th b t c các c h i nh p kh u kinh doanh và m r ng th tr ng xu t kh u sang các n c lân c n.
- Ch ng s n sàng ng phó v i nguy c gi m giá m nh trong n c và qu c t ;

4.2 Chi n l c phát triển trung và dài h n

- Xây d ng Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt tr thành m t Công ty c ph n v ng m nh, óng vai trò quan tr ng trong l nh v c cung c p x ng d u quanh khu v c;
- Xây d ng và phát triển th ng hi u Công ty tr thành th ng hi u m nh và có uy tín trong c n c;
- Phát triển Công ty theo h ng a d ng hóa ngành ngh kinh doanh, l y tr ng tâm là s n xu t và kinh doanh dung môi, ng th i chú tr ng phát triển kinh doanh x ng d u;
- Phát triển Công ty m b o an toàn, hi u qu và tr thành nhà cung c p nhiên li u chính cho các khu công nghi p, ô th . áp ng m t ph n nhu c u th tr ng, làm gia t ng giá tr ngu n x ng d u khai thác trong n c và nh p kh u t n c ngoài.





II. BÁO CÁO CHIA HẾT QUẢN TRỊ

1. Kết quả kinh doanh so với năm 2010 và so với kế hoạch đề ra

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	% KH 2011	SV 2010	% tăng/giảm so với 2010
1.	Doanh thu	2.128	2.400	2.883	120%	755	35%
2.	LN trước Thuế	54	60	8	14%	-46	-85%
3.	LN sau thuế	38	45	3	7%	-35	-92%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2011 của NVO)

Doanh thu thực hiện năm 2011 đạt 120% so với mức tiêu đề ra và tăng 755 tỷ đồng tăng 35% so với năm 2010; lợi nhuận trước thuế chỉ bằng 14% so với kế hoạch năm 2011 và giảm 85% so với năm 2010 nguyên nhân là do chi phí tài chính cao gấp 3,5 lần năm 2010, do lãi suất cao và biến động giá ngoại tệ là 122 tỷ, giá nguyên liệu tăng rất cao do tăng giá Tapis Appi trong khi giá sản phẩm dầu sạt vi giá condensate, đặc biệt là Naphtha luôn thấp hơn giá nguyên liệu khoảng 10 - 15 USD/tháng. Mặc khác giá bán trong năm luôn thấp do chính sách kiểm soát của Nhà nước, số lượng tính doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực tế chỉ có khoảng 1.000 - 3.000 tấn/ngày.

2. Những điểm thay đổi nổi bật trong sản xuất kinh doanh

- Năm 2011, doanh thu của Công ty là 2.883 tỷ đồng, đạt 120% so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế năm 2011 chỉ đạt 14% so với kế hoạch do chu kỳ hàng hóa mang tính biến động rất cao trong năm và thị

giới, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước phát triển. Vì vượt qua các khó khăn về vận hành và đã tránh bị thua lỗ như các năm cùng ngành là nhờ sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể nhân viên công ty NVO.

- Ưu tiên thành công hai (02) lô (200.000 thùng) Condensate Rừng ôi, tổ chức sản xuất thành công nguyên liệu Condensate Rừng ôi với hao hụt thấp hơn các năm cùng ngành và đạt 97% công suất thiết kế.
- Công ty đã thi đấu các nhiệm vụ liên kết chỉ định với các năm trước trong nước như PVO, PM, Petimex, Sagonpetro, Petec... và cũng đã mở rộng kinh doanh xuất khẩu sang thị trường Campuchia, làm nhiệm vụ cho vì công ty mở rộng hoạt động xuất khẩu sang các nước lân cận.
- Năm 2011, nhân sự Công ty biến động mạnh do Công ty thực hiện cắt giảm chi phí theo hướng xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao có thể đáp ứng các yêu cầu chuyên biệt, khắt khe của ngành lọc hóa dầu. Hiện tại, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc tổ chức các bộ phận nhân sự theo mô hình tổ chức trực tuyến cho các khách hàng phân cấp hiệu quả hơn và phát huy tối đa vai trò của nhân sự chuyên nghiệp.
- Đã hoàn tất trình duyệt thông qua luật sư và thẩm định theo mẫu dành cho các Công ty niêm yết.

3. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Điểm nổi bật trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- Tập trung giảm chi phí hoạt động của Công ty.
- Chú trọng tiếp thị sản phẩm khi giá thị trường giảm nhanh và mạnh.
- Tập trung kiểm soát rủi ro biến động giá có thể xảy ra giảm thiểu thiệt hại;
- Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, giảm lượng hàng tồn kho và thanh lý các tài sản không có khả năng sinh lời trong ngắn hạn;
- Mở rộng xuất khẩu và khai thác thị trường trong nước mở rộng hơn;
- Mở rộng sản phẩm dịch vụ của hệ thống bán lẻ thị trường hiệu quả kinh doanh của các hàng xăng dầu;
- Mở rộng kinh doanh các sản phẩm hóa dầu trong nước và quốc tế.



III. BÁO CÁO CẢ BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	vt	Năm 2010	Năm 2011	Sv 2010
1. Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSL /Nợ ngắn hạn)	lần	0,93	0,93	0,00
Khả năng thanh toán nhanh (TSL - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,51	0,61	0,10
2. Chỉ tiêu về cấu trúc				
N/T nợ tài sản	lần	0,55	0,61	0,06
N/V nợ chi phí	lần	2,68	6,75	4,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá trị hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	8	6	-2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	1,77	0,11	-93,97
Lợi nhuận sau thuế /Vốn chi phí	%	18,83	1,69	-91,04
Lợi nhuận sau thuế /Vốn đầu tư	%	18,80	1,54	-91,83
Lợi nhuận sau thuế /T nợ tài sản	%	3,87	0,15	-96,03

(Nguồn: Báo cáo tài chính kế toán hợp nhất năm 2011 của NVO)

Ánh giá các nhóm chỉ tiêu tài chính như sau:

- **Nhóm chỉ tiêu thanh toán:** Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2011 là 0,93, tương đương năm 2010; chỉ số thanh toán nhanh năm 2011 là 0,61, tăng 0,10 lần so với năm 2010.
- **Nhóm chỉ tiêu về cấu trúc:** Hệ số trên nợ tài sản năm 2011 là 0,61 tăng so với năm 2010 là 0,06 lần; hệ số trên vốn chi phí năm 2011 là 6,75 lần, tăng so với năm 2010 là 4,07 lần. Nguyên nhân chủ yếu Công ty đã tăng cường sử dụng nguồn vốn vay để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và là nguyên nhân dẫn đến chỉ số tài chính tăng cao.
- **Chỉ tiêu hoạt động:** Năm 2011, do sự cạnh tranh về giá cả trong cùng ngành và do kinh tế suy giảm đã làm giảm giá nhập hàng tồn kho làm cho vòng quay hàng tồn kho năm 2011 giảm 2 vòng so với năm 2010.
- **Chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Lãi suất ngân hàng, tỷ giá USD/VND, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao trong khi giá bán trong nước giảm mạnh khiến lợi nhuận năm 2011, cụ thể như sau: Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 0,11%, giảm 93,97% so với năm 2010; lợi nhuận sau thuế trên vốn chi phí là 1,69%,

giảm 91,04% so với năm 2010.

Giá trị sổ sách tính ngày 31/12/2011

Vốn chủ sở hữu (1)	187.109.842.165	ng
Vốn đầu tư	200.000.000.000	ng
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	ng
Số lượng cổ phiếu (2)	20.000.000	cổ phiếu
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (1)/(2)	9.355	ng/CP

1.2 Thay đổi vốn đầu tư

Công ty không có thay đổi vốn đầu tư trong năm 2011.

1.3 Thông tin chi phí phát hành

- Số lượng : 20.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : cổ phiếu phổ thông

1.4 Các chỉ số

Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2011 do tình hình sản xuất kinh doanh năm tài chính 2011 chưa tốt.

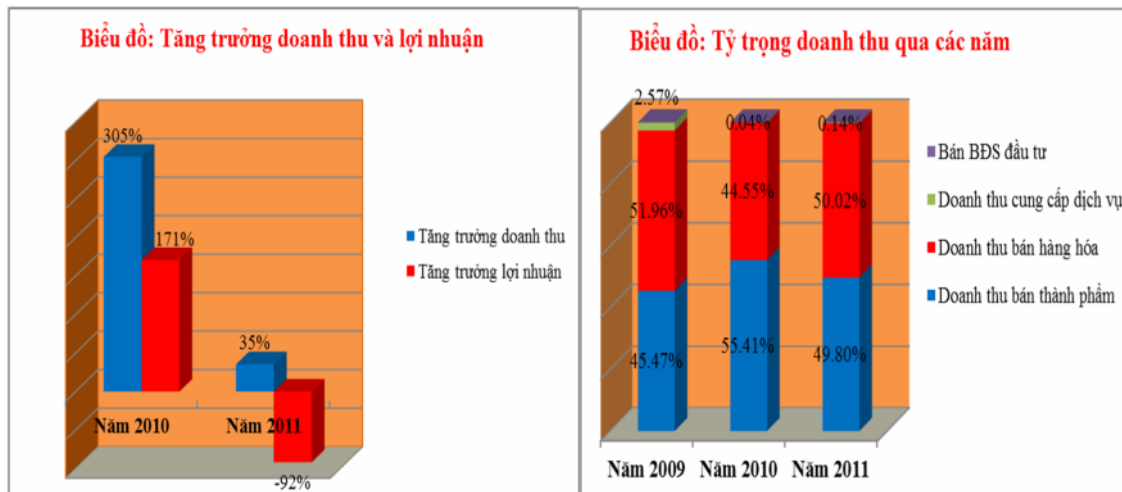
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Kỳ hoạch 2011	Thực hiện 2011
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	199.687		182.051
Vốn đầu tư	200.000		200.000
Doanh thu thuần	2.040.354	2.400.000	2.874.515
Lợi nhuận trước thuế	54.123	60.000	8.388
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	37.594	45.000	3.071
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	1,77%	1,88%	0,11%
Tỷ lệ LNST/VCSH	18,83%		1,69%
EPS (đồng)	1.880		154

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2011 của NVO)

Biểu đồ: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong hai năm qua:



3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính năm 2012

3.1. Kế hoạch kinh doanh

Các kết quả đạt được trong năm 2011 và tình hình thị trường, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2012 như sau:

MỨC TIÊU THỰC QUÁT NĂM 2012

	Chỉ tiêu
Doanh thu (tỷ đồng)	3.000
Sản lượng (m ³)	169.000
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	30
Lãi gộp bình quân (đồng/lít)	650
Tồn kho bình quân (m ³ /tháng)	14.500
Vay trung và dài hạn (tỷ đồng)	300
Phát hành cổ phiếu ưu theo Nghị định H C năm 2010 (tỷ đồng)	100
Xây dựng hoàn thành các CHXD	7

3.2. Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư xây dựng 7 CHXD trước;
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án công nghệ 7.000 – 10.000 DWT;
- Bán lại khu tái định cư dự án Soài Rạp. Trường hợp không bán hết sẽ dùng để thuê bãi đỗ xe cho các hộ dân thu c khu 42 ha, thời gian dự kiến là tháng 06 năm 2012;
- Thành lập các Công ty cổ phần bán lẻ và vận hành 10 trạm.

Chi tiết danh mục đầu tư phát triển kinh doanh năm 2012:

Danh mục đầu tư	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Giá trị 2012 (tỷ đồng)	Thời hạn HT	Nguồn vốn kiến	Nguồn vốn phòng	Thứ tự ưu tiên
Đầu tư 7 CHXD.	15,0	15,0	Năm 2012	Vay trung và dài hạn	Thuê tài chính	1
Nghiên cứu đầu tư, xây dựng công suất 7.000 - 10.000 DWT tại kho NVOCTH	20,0	0,5	Năm 2012 – năm 2013	Vay trung và dài hạn	Thuê tài chính	2
Chi trả đầu tư mua xe Citec tại CTHT	5	5	Năm 2012	Vay trung và dài hạn	Thuê tài chính	3
Tổng cộng:	40,0	20,5				

3.3. Kế hoạch tài chính:

- Tập trung giảm thiểu lãi vay và chi phí tài chính khác về lãi suất bình quân khoảng 1%/vốn vay;
- Kiểm soát và hạn chế tài sản lưu trữ giá;
- Tập trung giảm thiểu rủi ro tài chính thông qua các biện pháp an toàn và giảm thiểu lãi suất các khoản vay cho Công ty;
- Xây dựng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản trị đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và hỗ trợ ra quyết định của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát các chi phí hoạt động khác và loại trừ lãng phí trong toàn công ty.

Kế hoạch phát triển nhân lực - nhân sự:

- Tập trung tái cấu trúc tổ chức các Phòng ban theo hướng giảm thiểu nhân lực và xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng công việc và tinh thần của nhân viên;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty và các nhân viên thành viên;
- Tăng cường tính pháp lý; tuân thủ quy trình, quy chế trong các hoạt động kinh doanh, ứng dụng pháp luật và có hiệu quả cao.

Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2012:

- Tập trung tăng nguồn vốn dài hạn và vốn chủ sở hữu để đảm bảo phát triển bền vững;
- Xây dựng công suất và mua sắm xe bồn để đảm bảo đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tập thể hợp tác mở rộng sự cạnh tranh ở khu vực kinh doanh vùng BSCL, TP. HCM và các tỉnh lân cận;
- Ý tưởng phát triển thị trường và thị trường có ưu đãi lớn trong nước, song song với việc phát triển thị trường xuất khẩu cạnh tranh sôi động cho kinh doanh.
- Tập thể công nhân và phát triển nguồn nhân lực mạnh mẽ để phát triển Công ty trong các năm tiếp theo.
- Công ty chú trọng bổ sung nguồn nhân lực và các kênh tiêu thụ lớn trong nước có thể bổ sung các chi phí kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận.
- Chú trọng sàng lọc nguồn vốn nguy cơ giảm giá mạnh trong nước và quốc tế; kiểm soát chặt chẽ khâu ngân sách toán để đảm bảo tính thanh khoản và an toàn của Công ty trong mọi tình huống.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (*Xin vui lòng xem toàn văn BCTC năm 2011 tại phần phụ lục đính kèm*).

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

nội dung Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, là đơn vị kiểm toán có tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết chứng khoán UBCK chấp thuận.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Các nhận xét khác

Mặc dù không có sự kiện loại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người sử dụng so sánh đã trình bày mà không bao gồm những chi tiết chi tiết trong thuyết minh số 36 trong báo cáo tài chính riêng là dựa trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về việc báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 27 tháng 4 năm 2011. Chúng tôi đã kiểm toán những chi tiết chi tiết trình bày trong thuyết minh số 36 liên quan đến việc sử dụng những chi tiết so sánh. Theo ý kiến của chúng tôi những chi tiết này là hợp lý.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Thành viên nắm giữ trên 50% vốn cổ phần tại Công ty

Không có.

2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần tại chi nhánh

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Thương mại Chi Govis và nắm giữ 59,05% vốn tại Công ty này.

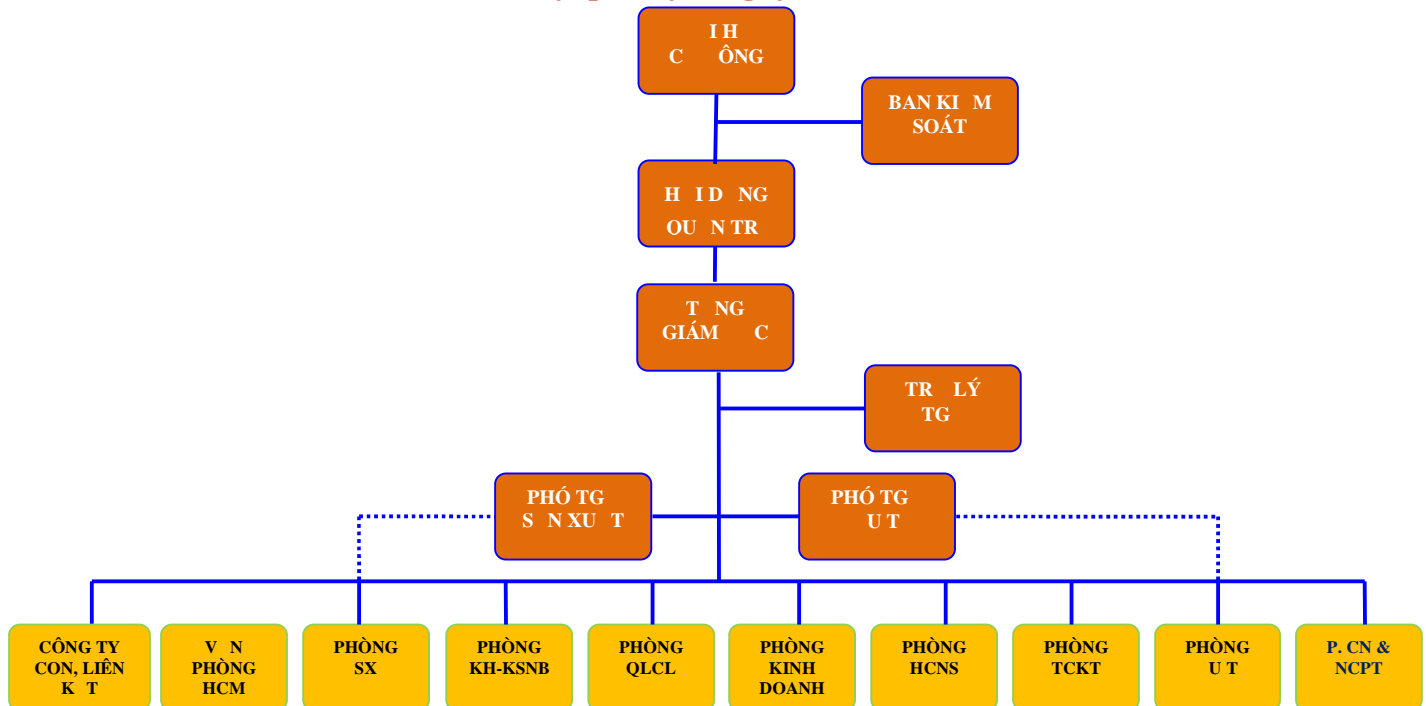
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Trong năm 2010-2011, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt đã đầu tư vào các công ty sau:

Stt	Tên Công ty	SL cổ phần	Giá trị	Tỉ lệ
1.	Công ty CP TM Thuận Tín	875.000	30.302.313.915	25%
2.	Công ty CP HD Long Hưng	960.000	27.418.240.229	13.71%

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty



2. Lý do tóm tắt thành viên ban điều hành

Danh sách thành viên Ban chỉ u hành hi n nay:

Stt	Ban chỉ u hành	Chức v
1.	Ông Phan Tri Tu n Anh	T ng Giám c
2.	Ông Nguy n Hi n V	Phó T ng Giám c S n xu t
3.	Ông Nguy n Ng c Bình	Phó T ng Giám c u t & D án

S y u lý l ch c a thành viên Ban chỉ u hành

Ông PHAN TRI TU N ANH - T ng Giám c

Gi i tính	: Nam
Ngày tháng n m sinh	: 05/06/1972
N i sinh	: C n Th
Quê quán	: Nam nh
Qu c t ch	: Vi t Nam
Dân t c	: Kinh
S CMND	: 361673784, ngày c p 22/12/2009, n i c p: CA C n Th
Địa ch th ng trú	: 93/79 CMTM8, P. An Th i, Q. Bình Th y, TP. C n Th
Trình v n hóa	: 12/12
Trình chuyên môn	: Th c s Qu n lý Công nghi p
Quá trình công tác	
- T 1995 - 1996	: Qu n lý s n xu t, Công ty Fujitsu
- T 1997 - 2003	: Tr ng phòng K ho ch – Xu t nh p kh u, Công ty CP D u khí Mekong (Petromekong)
- T 06/2007 - 08/2009	: Phó Giám c, Công ty CP L c hóa d u Nam Vi t.
- T 09/2009 n nay	: T ng Giám c, Công ty CP L c hóa d u Nam Vi t
Các chức v hi n ang n m gi t i t ch c khác	: Không có
T l s h u CP t i Công ty:	
- i di n s h u	: 0 c ph n, chi m 0% v n i u l
- Cá nhân s h u	: 4.000 c ph n, chi m 0.02% v n i u l
Nh ng kho n n i v i Công ty	: Không có

Liên quan liên quan : Không có
 Công ty

Quy định mâu thuẫn : Không có
 Công ty

Ông NGUYỄN NHỊNH - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/03/1972

Nơi sinh : Cần Thơ

Quê quán : Cần Thơ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND : 316409203

Địa chỉ thường trú : 359/19A Nguyễn Văn C, P.An Hòa, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kỹ thuật công nghiệp.

Quá trình công tác

- Từ 1999 - 2000 : Công ty Xăng Dầu Hữu Giang (nay là Cty Xăng Dầu Tây Nam B)
- Từ 2000 - 2007 : Công ty CP Gas Petrolimex - CN Cần Thơ
- Từ 2007 - nay : Công ty Cổ phần Lọc hóa Dầu Nam Việt

Các chức vụ hiện đang nắm giữ khác : Không

Tỷ lệ sở hữu CP của Công ty :

- *Individual* : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
- *Cá nhân sở hữu* : 5,000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn

Nhận khoản : Không có
 Công ty

Liên quan liên quan : Không có
 Công ty

Quy định mâu thuẫn : Không có
 Công ty

Ông NGUYỄN NGUYỄN BÌNH - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư & Dự án

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 25 – 12 - 1972
Nơi sinh	: Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Quê quán	: Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 361451805
Địa chỉ thường trú	: 180 Khu vực Thành Thị, phường Phú Thới, quận Cái Rang, thành phố Cần Thơ
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư
Quá trình công tác	:
- Từ 08/2007 - 02/2009	: Phó trách văn phòng Tổng kho xăng dầu Cần Thơ - Công ty Petromekong
- Từ 03/2009 - 10/2009	: Chuyên viên Phòng Xuất nhập - Công ty Petromekong
- Từ 11/2009 - 10/2010	: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Công ty Petromekong
- Từ 10/2010 - 02/3/2011	Giám đốc - Công ty NamViet Oil
- Từ 02/3/2011 - nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách xuất và Nhập
Các chức vụ hiện đang nắm giữ khác	: Không có
Tỷ lệ sở hữu CP của Công ty	:
- <i>Indirectly</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
- <i> cá nhân sở hữu</i>	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn
Những khoản nợ vì Công ty	: Không có
Liên hệ liên quan vì Công ty	: Không có
Quy định mâu thuẫn vì Công ty	: Không có

3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Không có

4. Quy định của Ban Giám đốc

được thực hiện theo quy định chung của công ty

5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đãi ngộ

Chức năng chủ yếu của nhân lực là làm việc trong những ngành có tính chất phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên

chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Chiến lược nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quy định sự phát triển của công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2011: **6.500.000 VNĐ/người/tháng**

Báo cáo nhân lực công ty (tính đến 31/12/2011)

Chỉ tiêu	31/12/2011	Tỉ lệ
Số lượng nhân viên	145 người	100%
Theo trình độ chuyên môn		
- Trên đại học	03 người	2,1%
- Đại học	110 người	75,9%
- Cao đẳng, Trung cấp	17 người	11,7%
- Lao động phổ thông	15 người	10,3%

(Nguồn: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt)

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty luôn được tuyển chọn và đào tạo kỹ càng nhằm mở rộng cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Lao động có trình độ kỹ thuật hiện nay luôn chiếm tỉ lệ cao (75% trên tổng số lao động).



Chức năng và nhiệm vụ

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động và nghề nghiệp. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, m, thái sẵn tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của nhân viên, nhằm bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty nhằm khuyến khích nhân viên, khuyến khích nhân viên lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Chính sách đãi ngộ khác

Hàng năm, dựa trên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng các kết quả đạt được qua khen thưởng hàng quý, năm và các thành tích tiêu biểu của CBNV. Công ty cũng có chính sách khen thưởng tốt cho các nhân viên, cá nhân có những đóng góp hoặc có những thành tích nổi bật trong việc thực hiện các chính sách của Công ty, có những ý tưởng, giải pháp mang lại hiệu quả cao cho sự phát triển Công ty. Tất cả nhân viên, khuyến khích nhân viên làm việc ngày càng hiệu quả hơn, cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển bền vững của Công ty.

6. Thay đổi Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong năm 2011 có sự thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát và kế toán trưởng như sau:

- Ông Hà Văn Lộc và ông Trần Tuấn Minh được Hội đồng bầu vào Ban kiểm soát trong kỳ họp lần đầu tiên của Hội đồng năm 2010 vào ngày 28/04/2011 thay cho ông Võ Quốc Tú và bà Phạm Thị Thúy Hằng.
- Nhiệm vụ của ông Lê Hữu Nhân thôi giữ chức vụ Ủy viên Kế toán trưởng và bổ nhiệm ông Võ Chí Hữu giữ chức vụ Ủy viên Kế toán trưởng.

VIII. THÔNG TIN CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1 Thành phần Hội đồng quản trị và nhiệm vụ

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lý Hoàng Cường	Chủ tịch
2.	Bà Trần Nguyễn Phương Mai	Thành viên
3.	Ông Phan Trí Tuấn Anh	Thành viên
4.	Ông Phan Hoàng Quân	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Phúc Duy Cường	Thành viên

1.2 Thay đổi trong cấu trúc của HĐQT năm 2011

- Ngày 20/12/2011, ông Phạm Thanh Tú giữ nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp ngày 08/02/2012 bầu lại Chủ tịch HĐQT mới. Trong cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đồng ý bầu ông Lý Hoàng Ngọc giữ chức Chủ tịch HĐQT thay cho ông Phạm Thanh Tú.
- Các thành viên HĐQT công nhận ông Nguyễn Phúc Duy vào chức vụ Ủy viên HĐQT theo Thành viên nhóm công suất sản phẩm chiếm 8.67% vốn của Công ty. Vì vậy ông Nguyễn Phúc Duy công nhận HĐQT thông qua.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011

Hội đồng quản trị luôn theo sát tình hình hoạt động của Công ty đưa ra các chỉ đạo, Nghị quyết nhằm mục đích góp phần và tạo lợi nhuận tối đa cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành nêu trên sẽ được thực hiện, chấp hành của các thành viên HĐQT. Trong năm 2011 Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết	Trích yếu nội dung và kết quả thực hiện
1.	01A-11/NQ- HĐQT ngày 22/04/2011	<p>Nội dung: Thông qua chương trình và tài liệu họp trình Hội đồng trong kỳ họp thường niên năm 2010.</p> <p>Kết quả thực hiện: Đã tổ chức thành công Hội đồng thường niên năm 2010 vào ngày 28/04/2011.</p>
2.	01B-10/NQ- HĐQT ngày 18/05/2011	<p>Nội dung: Thông qua phương án chia cổ tức bổ sung 5% của năm tài chính 2010 và chia cổ tức 7.5% của năm tài chính 2011 theo Trình số 01/TTr-NVO ngày 09/05/2011 của Tổng Giám đốc.</p> <p>Kết quả thực hiện: Hội đồng quản trị quyết định tạm hoãn thực hiện do tình hình sản xuất kinh doanh năm tài chính 2011 chưa kết thúc.</p>
3.	02-11/NQ- HĐQT ngày 09/06/2011	<p>Nội dung:</p> <p>Thông qua phương án trình Hội đồng về việc phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu tăng vốn lên 300 tỷ đồng.</p> <p>Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2011.</p> <p>Kết quả:</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định tạm hoãn do các tháng cuối năm 2011 và đầu năm 2012 chưa phải là thời điểm thuận lợi phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn.</p>
4.	03-11/NQ-H HĐQT ngày 30/11/2011	<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2011 của Tổng Giám đốc; - Thông qua kế hoạch phát triển năm 2012.

STT	Số Nghị quyết	Trích yếu nội dung và kết quả thực hiện
-----	---------------	---

- Thông qua miễn nhiệm ông Lê Hữu Nhân thôi giữ chức vụ Quy định Kế toán trưởng và bổ nhiệm ông Võ Chí Hữu giữ chức vụ Quy định Kế toán trưởng.

Kết quả :

- Đã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2012 theo Nghị quyết của HĐQT, có bổ sung ba (03) kế hoạch bổ sung và điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận sau thuế là 10 tỷ đồng.
- Hoàn tất thủ tục miễn nhiệm/bổ nhiệm Kế toán trưởng theo quy định pháp luật vào ngày 30/11/2011.

1.4 Thành phần Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Trần Anh Thơ	Trưởng ban
2.	Ông Hà Quốc Lộc	Thành viên
3.	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên

1.5 Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011

Ban kiểm soát đã thực hiện rà soát nội kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, quản lý tài chính và công tác quản trị Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Nam Việt năm 2011. Trên cơ sở xem xét, đánh giá trên mặt lợi nhuận và hoạt động của Công ty qua việc xem xét tiếp các hồ sơ, các quy định, quy chế hoạt động, hồ sơ nhân sự, hồ sơ kế toán, chứng từ giao dịch, quy chế chi tiêu, báo cáo nội kiểm soát và phỏng vấn trao đổi trực tiếp với Kế toán trưởng. Kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát như sau:

a. Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết HĐQT và việc tuân thủ Điều lệ Công ty

Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã đi vào hành, tuân thủ thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết Hội đồng và các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành năm 2011.

b. Đánh giá tính tuân thủ, trung thực của việc ghi chép sổ kế toán

Báo cáo tài chính năm 2011 của công ty đã được Ban lãnh đạo Công ty lập đúng theo biểu mẫu quy định của Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.

c. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2011, kết thúc ngày 31/12/2011 và thống nhất xác nhận kết quả thẩm định như sau:

- Năm 2011 là năm đầu tiên Công ty có Báo cáo tài chính Hợp nhất các kỳ tính toán cùng với BCTC riêng lẻ (năm 2010 chỉ có BCTC riêng lẻ) các kỳ tính toán bởi KPMG.
- Kỳ tính toán viên thay đổi từ PricewaterhouseCoopers sang KPMG theo quy định của HĐQT theo yêu cầu của HĐQT.
- KPMG đã tiến hành kiểm toán độc lập (31/12/2010) ghi nhận khoản phí thu từ 209 triệu còn 198 triệu và ghi nhận LNST năm 2010 từ 48.8 triệu còn 38 triệu.
- Đây là một công ty con và 2 công ty liên kết, chỉ có Công ty Cổ phần Dầu và Thuần Thiên có báo cáo tài chính kiểm toán, Long Hoàng chỉ có báo cáo kiểm toán.
- Báo cáo tài chính năm 2011 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh kinh tế, tình hình tài chính của công ty tính đến ngày 31/12/2011, công nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết luận:

Năm 2011 là một năm kinh doanh rất khó khăn cho Công ty, tuy nhiên công ty cũng đã ghi nhận một kết quả đáng khích lệ về hoạt động kinh doanh chính xác ngay cả doanh thu tăng 28%, lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính (EBIT) tăng 28% và lợi nhuận gộp tăng 21%. Tuy vậy lãi suất vay ngân hàng cao cùng với biến động mua bán hàng hóa và tăng chi phí thuế TNDN bổ sung đã làm lợi nhuận sau thuế giảm 88% và chỉ tăng 6% kế hoạch.

2. Kiến nghị

- *Khoản doanh thu và lợi nhuận hàng năm*: cần tập trung vào (i) hợp nhất và (ii) riêng lẻ có tính đến kết quả kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết.
- *Chi phí*: HĐQT sớm tiến hành thanh toán các chi phí từ năm 2010 (VND500 /cp) trên cơ sở tình hình tài chính công ty.
- *Hoạt động giao dịch phái sinh kỳ hạn dài hạn*: Kiến nghị HĐQT xem xét các chiến lược của hoạt động kinh doanh hàng hóa phái sinh (crude oil futures). Nếu việc tiếp tục chiến lược này là cần thiết, cần xây dựng/hoàn thiện quy trình giao dịch phái sinh: (i) bổ sung các chi phí thích hợp (cut loss) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này, (ii) quy chế vận hành các giao dịch, (iii) quy trình giao dịch về phía bên front (cho các trader) và bên back (kiểm toán) nhằm ghi nhận đầy đủ các khoản lợi nhuận và lỗ hàng ngày (hàng ngày hàng quý).
- *Utuất tài chính*: (i) Tăng cường hiệu quả việc thực hiện quy chế quản lý nợ để giảm thiểu rủi ro của Công ty từ các công ty con và công ty liên kết nhằm theo sát hoạt động và các rủi ro tiềm ẩn. (ii) Ban Giám đốc yêu cầu nhanh tiến bán các khoản utuất tài chính (đầu Soài Ráp) thu hồi vốn cho hoạt động kinh doanh.
- *Lãi suất vay ngân hàng*: Ban Giám đốc có các biện pháp thích hợp giảm lãi suất vay vốn, tái cấu trúc khoản vay Eximbank dài hạn sang lãi suất thả nổi sau khi đã có quy định giá trị ưu đãi nhà máy sau nâng cấp.

- *Vay ngân hàng:* Ban giám đốc xây dựng/hoàn thiện quy trình vay, thẩm phán lãi suất, tỷ giá quy trình tín hành vay, thẩm phán và xét duyệt lãi suất và các điều khoản vay nhằm bảo lợi ích của Công ty.
- Ban giám đốc sớm có biện pháp tái cấu trúc vốn vay dài hạn cân đối nguồn tài chính công ty.

1.6 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty

Tổng số tiền thù lao đã chi trả trong năm 2011 là 90.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Thù Lao HĐQT:

đơn vị: đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao (tính bằng đồng)
1	Ông Phạm Thanh Tú	Chủ tịch	30.000.000
2	Ông Lý Hoàng Cường	Thành viên	10.000.000
3	Ông Phan Trí Tuấn Anh	Thành viên	10.000.000
4	Bà Trần Ngọc Nguyễn Phương Mai	Thành viên	10.000.000
5	Ông Phan Hoàng Quân	Thành viên	10.000.000
Cộng			70.000.000

Thù Lao Ban kiểm soát:

đơn vị: đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao
1	Bà Trần Anh Thơ	Trưởng ban	10.000.000
2	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên	5.000.000
3	Ông Hà Lạc Cường	Thành viên	5.000.000
Cộng			20.000.000

1.7 Tỉ lệ hưởng cổ phần và những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

Không có

1.8 Thông tin về các giao dịch có liên quan của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và những người liên quan

Không có

2. Kinh doanh các ngành kinh doanh khác của Công ty

Hội đồng quản trị công ty sẽ tập trung chú trọng và hỗ trợ Ban giám đốc tập trung vào các nội dung sau:

- Các thị trường bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước. Mở rộng

mng l i phân ph i thông qua vi c m r ng h th ng c a hàng x ng d u.

- Xây d ng và tri n khai các gi i pháp kéo gi m chi phí s n xu t, gi m giá thành s n ph m, t ng hi u qu s n xu t kinh doanh.
- Tri n khai th c hi n các đ án u t úng ti n , úng quy nh, quy trình u t c a Nhà n c hi n hành.
- Ti p t c hoàn thi n và th c hi n úng các Quy ch , Quy nh c a Công ty.

3. D li u th ng kê v c ông

Hi n t i, s c ph n ang l u hành c a Công ty C ph n L c hóa d u Nam Vi t là 20.000.000 c ph n.

3.1 Thông tin chung v c c u c ông t i ngày 14/4/2012

Stt	C ông	S l ng c ông	S l ng c ph n	T l c ph n (%)
1	T ch c	15	14.086.600	70,43%
2	Cá nhân	238	5.913.400	29,57%
T ng c ng		253	20.000.000	100%

3.2 Thông tin chi ti t v c ông l n

Stt	C ông	T tr ng v n góp (%)	S l ng CP	Giá tr (1.000 ng)
1.	Ngân Hàng u t Phát Tri n Vi t Nam. <i>a ch : 137A Nguy n V n C , Qu n Long Biên, Hà N i.</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
2.	Công ty TNHH Vi t H ng <i>a ch : Lô A-3FCN, KCN M Ph c 3, B n Cát, Bình D ng</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
3.	Công ty CP T p oàn u T IPA. <i>a ch : S 1 Nguy n Th ng Hi n, Hai Bà Tr ng, Hà N i</i>	5,00%	1.000.000	10.000.000
4.	Vietnam Infrastructure Frontier Ltd. <i>a ch : L u 17th, Toàn nhà SunWah, 115 Nguy n Hu , Qu n 1, Tp.HCM</i>	21,66%	4.331.000	43.310.000
5.	Vietnam Investment Property Ltd. <i>a ch : Phòng 1703, L u 17, 115 Nguy n Hu , Qu n 1, Tp.HCM</i>	12,45%	2.489.000	24.890.000
6.	Ngân hàng TMCP Nam Á <i>a ch : L u 6, 18A ình Tiên</i>	9,00%	1.800.119	18.001.190

	Hoàng, P. Khánh, Q1, Tp. HCM			
7.	Nguyễn Văn Dũng 55/1 Phố Phạm Lâm 2, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Nghệ An	8,76%	1.751.676	17.516.760
8.	Nguyễn Phước Duy Cường 11 Bùn Chàng Đông, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM	4,33	866.667	8.666.670
	Cộng	71,20	14.238.462	142.384.620

PHỤ LỤC C: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 kèm theo sổ kế toán (đính kèm).

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU NAM VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Tuấn Anh